

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM
TỔ NGOẠI NGỮ

UNIT 1: MY HOBBIES - ENGLISH 7

I. PRONUNCIATION - REVIEW: Âm /ə / và âm /ɜ : /

Âm /ə /

/ə / là một nguyên âm ngắn. Để phát âm âm này, hãy mở miệng thật nhẹ và đơn giản. Môi và lưỡi được thư giãn và phát âm.

Âm /ɜ : /

/ɜ : / là một nguyên âm dài. Để phát âm âm này, miệng và lưỡi của chúng ta phát âm một cách đơn giản, thoải mái.

Các em thực hành phát âm các từ sau:

/ə /	/ɜ : /
ago /ə' g əʊ /	bird /bɜ : rd/
open /' əʊ pən/	turn /tɜ : rn/
sofa /' səʊ fə/	first /fɜ : rst/
around /ə' raʊ nd/	work /wɜ : rk/
zebra /' zi: brə/	verb /vɜ : rb/
mother /' mʌ ðər/	occur /ə' kɜ : r/
picture /' pɪ ktʃ ər/	early /' ɜ : rli/
banana /bə' nænə/	thirty /' θɜ : rti/
famous /' feɪ məs/	journey /' dʒ ɜ : ni/
accident /' æksɪ dənt/	worship /' wɜ : rʃ ɪ p/

II. VOCABULARY – REVIEW.

ENGLISH	TYPE	PRONUNCIATION	VIETNAMESE
arrange flowers	v	/ə' rei ndʒ' flau ə(r)z/	cắm hoa
collect dolls	v	/kə' lɛ kt dɒ lz/	sưu tầm búp bê
make models	v	/meɪ k ' mɒ dlz/	làm mô hình

Chịu trách nhiệm nội dung: Nguyễn Thị Phi Ái

make pottery	v	/meɪ k ' pɒ təri/	<i>làm đồ gốm</i>
bird-watching	n	/bɜ : d-' wɒ tʃɪ ŋ/	<i>ngắm chim</i>
board game	n	/bɔ : d geɪ m/	<i>trò chơi dạng bảng</i>
collage	n	/' kɒ la : ʒ /	<i>nghệ thuật cắt dán ảnh</i>
cycling	n	/' saɪ klɪ ŋ/	<i>sự đi xe đạp</i>
eggshell	n	/' eɡʃ el/	<i>vỏ trứng</i>
gallery	n	/' gæləri/	<i>phòng trưng bày</i>
gardening	n	/' gɑ : dni ŋ/	<i>hoạt động làm vườn</i>
gymnastics	n	/dʒɪ m' næstɪ ks/	<i>môn thể dục dụng cụ</i>
horse-riding	n	/hɔ : s-' raɪ dɪ ŋ/	<i>hoạt động cưỡi ngựa</i>
ice-skating	n	/aɪ s ' skeɪ tɪ ŋ/	<i>hoạt động trượt băng</i>
monopoly	n	/mə' nɒ pəli/	<i>sự độc quyền</i>
mountain climbing	n	/' maʊ ntən ' klai mi ŋ/	<i>hoạt động leo núi</i>
skating	n	/' skeɪ tɪ ŋ/	<i>hoạt động trượt pa tanh</i>
surfing the internet	n	/' sɜ : fi ŋ ði ' ɪ nt ənet/	<i>hoạt động truy cập internet</i>
a piece of cake	phr.	ə/ pi: s ɒ v keɪ k/	<i>dễ như ăn bánh</i>

III. GRAMMAR REVIEW.

1. The present simple (Thì hiện tại đơn): (Diễn tả hành động sự việc xảy ra theo thói quen, thường xuyên xảy ra hoặc lặp đi lặp lại ở hiện tại).

(+) **I, you, we, they + V-inf**

He, she, it + Vs/es

(-) **I, you, we, they + don't + V-inf**

He, she, it + doesn't + V-inf

(?) **Do + I, you, we, they + V-inf?**

Does + he, she, it + V-inf?

The present simple is often used with the following words and phrases:

- **Adverbs:** always, usually, often, sometimes, rarely, never, etc

- **Phrases:** *every Monday/ week/ etc.* *each Monday/ week/ etc.*

Chịu trách nhiệm nội dung: Nguyễn Thị Phi Ái

once/ twice a week/ month/ etc. three times a week/ month/ etc.

Note: Remember that these adverbs usually go before the verb, but after the verb “To be”.

Ex: I often play football with my friends. I am often late for my piano lessons.

2. The future simple (Thì tương lai đơn): (Diễn tả hành động sự việc sẽ xảy ra trong tương lai; sự tiên đoán; lời đề nghị hay yêu cầu hoặc những quyết định ở thời điểm hiện tại).

- (+) **S + will + V-inf**
- (-) **S + won't + V-inf**
- (?) **Will + S + V-inf?**

Express facts about the future: The new airport **will** be the biggest in Europe.

Express predictions: You'll have a great time in Ha Long Bay.

Express offers or requests: We'll help you get ready for your holiday.

Express decisions made now: I know! I'll go to China this summer.

Trong câu sử dụng thì tương lai thường xuất hiện những trạng ngữ chỉ thời gian sau: *tomorrow* (ngày mai), *in the future* (trong tương lai), *next +time* (*next month* (tháng tới), *next year*(năm tới))

3. Verbs of *liking* + V-ing

Chúng ta sử dụng động từ dạng V-ing đằng sau những động từ chỉ sự thích/ ghét sau.

Thích	Ghét
like	hate
love	dislike
enjoy	

Ví dụ:

He likes playing sports at recess.

She hates working overtime.

I. EXERCISES

Exercise 1: Choose the word which has the underlined part pronounced differently from the others.

1. A. work B. apartment C. were D. circuit

Chịu trách nhiệm nội dung: Nguyễn Thị Phi Ái

2. A. sofa B. silent C. worship D. control
3. A. changeable B. burn C. herd D. birthday
4. A. separate B. different C. upon D. burglar
5. A. banana B. capacity C. journey D. handsome
6. A. worse B. explanation C. curtain D. early

Exercise 2: Choose the best options to complete the following sentences.

1. My mother loves flowers so I often some in the living room.
A. hate B. arrange C. burn D. catch
2. is a popular hobby of the people living around this forest.
A. Collecting dolls B. Bird-watching
C. Ice-skating D. Surfing
3. He can't because he is scared of heights.
A. make pottery B. go camping
C. go mountain climbing D. make models
4. My father is doing the and my mother is cooking.
A. gardening B. horse-riding C. skating D. monopoly
5. You should gymnastics regularly to have good health.
A. do B. go C. watch D. play
6. A lot of people enjoy things such as dolls, stamps or bottles.
A. making B. arranging C. doing D. collecting
7. It takes me a lot of time to make a
A. collage B. cycling C. eggshell D. Monopoly
8. You shouldn't go if you can't swim.
A. skating B. board game C. gallery D. surfing

Exercise 3: Give the correct form of the verbs in brackets.

1. Mai (be) 12 years old next month.
2. She would like (have) a party in her house.
3. She (invite) some her friends in her party.
4. He (go) to English club every day.
5. We (play) soccer on weekends.
6. They (sit) in the library tomorrow.

Chịu trách nhiệm nội dung: Nguyễn Thị Phi Ái

- 7. Mai (do) her homework every day.
- 8. We (travel) to Hanoi tonight.

Exercise 4: Write sentences using prompts.

- 1. Tuan/not/like/cook.
.....
- 2. My brother/ like/ play/ table tennis.
.....
- 3. Minh/ hate/ eat/ apples.
.....
- 4. Ha/ dislike/ play/ the piano.
.....
- 5. My parents/ really love/ garden.
.....
- 6. you/fancy/dance?
.....

Exercise 5: Read and answer the questions.

MIKE’S HOBBIES AND INTERESTS

Mike likes to spend most of his free time at home. He is tired after work, and usually relaxes in front of the TV for an hour. Sometimes, instead of watching TV, he reads news on the Internet, and about once a week, he sends an email to his family in Vietnam.

Mike is also very musical. He enjoys playing the piano and the drums, but his favorite musical instrument to play is the guitar. He plays the guitar in a band. They usually practice at weekends, at his friend Paul’s house. In the past, they practiced in Paul’s house but his neighbor said that they were so noisy. Now they are practicing it in the garden.

- 1. Where does Mike like to spend his free time?
.....
- 2. Does Mike like watching TV?
.....
- 3. How often does he send an email to his family?
.....
- 4. Where does Mike’s family live?

Chịu trách nhiệm nội dung: Nguyễn Thị Phi Ái

.....
5. What instrument does Mike play?
.....

6. When does Mike practice playing the guitar?
.....

Exercise 6. Read the information in the box and write about her hobby.

Name	<i>Lien</i>
Hobby:	<i>doing the gardening</i>
Started:	<i>11 years old</i>
Person who shares the hobby with:	<i>her brother</i>
Activities:	<i>plant and water trees, vegetables and flowers</i>
Feelings about the hobby:	<i>fun and useful</i>
Future:	<i>will continue the hobby</i>

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

THE END